

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ G
TỈNH KON TUM
Số: 07/2018/QĐST- HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đ G, ngày 05 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 12/2018/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 7 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Y Ph; Sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn T M R, xã Đ H, huyện T M R, tỉnh Kon Tum;
- Bị đơn: Anh A M (Tên gọi khác: Kring Không M); Sinh năm: 1983; Địa chỉ: Thôn Đ T, xã Đ M, huyện Đ G, tỉnh Kon Tum;

Căn cứ vào các Điều 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Y Ph và anh A M (Tên gọi khác: Kring Không M).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Y Ph và anh A M (Tên gọi khác: Kring Không M) tự nguyện thoả thuận, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự có hai con chung là Kring Y Hoài Ph; sinh ngày 06/4/2007 và Kring Văn Ph; sinh ngày 08/4/2010; giao cả hai cháu Kring Y Hoài Ph và Kring Văn Ph cho chị Y Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu hai cháu Kring Y Hoài Ph và Kring Văn Ph trưởng thành đủ 18

tuổi và sống tự lập được. Anh A M (Tên gọi khác: Kring Không M) có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/tháng cho đến khi hai cháu Kring Y Hoài Ph và Kring Văn Ph trưởng thành đủ 18 tuổi và sống tự lập được. Phương thức cấp dưỡng theo tháng, kể từ tháng 10 năm 2018.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con (anh A M; Tên gọi khác: Kring Không M) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ nần: Các đương sự đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm (*Thuận tình ly hôn*): Chị Y Ph và anh A M (Tên gọi khác: Kring Không M) cùng phải chịu 50% số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Chị Y Ph thỏa thuận nộp số tiền này cho anh A M. Chị Y Ph được chuyển số tiền 300.000 đồng mà chị đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/0004576, ngày 10 tháng 7 năm 2018 thành tiền án phí; chị Y Ph còn được nhận lại số tiền 150.000 đồng, nhận tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ G, tỉnh Kon Tum.

Án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, do chị Y Ph và anh A M (Tên gọi khác: Kring Không M) tự thỏa thuận được với nhau về phương thức cấp dưỡng và mức cấp dưỡng nên anh A M phải chịu 50% án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Áp dụng Điều 357; khoản 4 Điều 466; khoản 1, 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự: Kể từ ngày chị Y Ph có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án (anh A M; tên gọi khác Kring Không M) không trả số tiền cấp dưỡng nói trên hoặc cấp dưỡng chưa đủ thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án theo quy định của pháp luật.

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP Đà Nẵng;
- VKSND huyện Đ G;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THA huyện Đ G;
- Ủy ban nhân dân xã Đ H, huyện T M R
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Y TRÌNH

